TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 40 /2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Mê Linh, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị T,*** sinh năm 1989

HKTT: thôn V L, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Văn H,*** sinh năm 1987

HKTT: thôn V L, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T, anh H xác nhận có hai con chung: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/3/2013 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 22/01/2011.

Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/3/2013.

Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 22/01/2011.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2020, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi nào khác.

Sau ly hôn hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nhà ở + đất ở + đất nông nghiệp + tài sản chung + tài sản riêng: Không có

- Về công sức + công nợ: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị T tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ và số tiền 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số AA/2017/0009394 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM